



BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA: QUẢN TRỊ KINH DOANH

NGÀNH THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

KHOA: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Mã số: 8340101

Thành phố Hồ Chí Minh - Năm 2022

NỘI DUNG

PHẦN I: GIỚI THIỆU	1
A. Giới thiệu bản mô tả chương trình đào tạo 2022	
1. Đơn vị cấp bằng.....	5
2. Chứng nhận đào tạo nghề nghiệp	5
3. Tên văn bằng sau tốt nghiệp.....	5
4. Tên chuyên ngành đào tạo	5
5. Loại hình đào tạo	5
6. Hình thức đào tạo	5
7. Khoa đào tạo	5
8. Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo.....	5
9. Mã số chuyên ngành đào tạo.....	5
10. Thời gian đào tạo	5
11. Yêu cầu đầu ra về ngoại ngữ	5
12. Ngày hoàn thành bản mô tả chương trình đào tạo.....	5
13. Đối tượng tuyển sinh	6
14. Điều kiện tốt nghiệp.....	6
15. Đối sánh chương trình đào tạo	6
B. Giới thiệu về triết lý giáo dục, tầm nhìn, sứ mệnh và chương trình đào tạo của Khoa Quản trị kinh doanh.....	22
1. Triết lý giáo dục của nhà trường.....	22
2. Tầm nhìn của Khoa	22
3. Sứ mạng của Khoa.....	22
4. Mục tiêu chương trình đào tạo (PEO)	22
5. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (ELO)	23
6. Ma trận kết nối giữa chuẩn đầu ra của CTĐT và mục tiêu đào tạo.....	24
PHẦN II: CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC	38

A. Cấu trúc chương trình dạy học	28
B. Mô tả vắn tắt các học phần	30
C. Kế hoạch đào tạo toàn khóa.....	36
PHẦN III: CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.....	38
A. Các hoạt động dạy và học	38
1. Các hoạt động dạy và học trên lớp.....	38
2. Hoạt động dạy và học thông qua các hoạt động ngoài chương trình giảng dạy.....	39
B. Chương trình dạy học được xây dựng phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT	41
C. Hoạt động đánh giá.....	41
1. Phương pháp đánh giá	42
2. Công cụ đánh giá	46
PHẦN IV: CUỘC SỐNG HỌC VIÊN.....	46
A. Hoạt động ngoại khóa.....	46
B. Cơ sở vật chất.....	47
PHẦN V: SAU TỐT NGHIỆP	47
A. Sau tốt nghiệp.....	47
B. Triển vọng nghề nghiệp.....	51
C. Cơ hội việc làm.....	52
PHẦN VI: NHỮNG THÔNG TIN KHÁC.....	52
A. Học phí.....	52
B. Học bổng.....	52
C. Thông tin liên lạc.....	53
D. Danh sách giảng viên giảng dạy cao học.....	54

THÔNG TIN VỀ BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Bản mô tả này trình bày bao quát về cấu trúc và nội dung của chương trình, trình độ đầu vào, cũng như kết quả học tập mà học viên sẽ đạt trong suốt quá trình học tập. Một số thông tin tham khảo trong bản mô tả chương trình đào tạo được đề cập chi tiết hơn trên trang web Khoa: fba.iuh.edu.vn

Mọi thắc mắc vui lòng liên hệ qua số điện thoại di động: 0913.995.859 hoặc email: nguyenthanhlong@iuh.edu.vn;

PHẦN I: GIỚI THIỆU

A. Giới thiệu bản mô tả chương trình đào tạo 2022-2023

- 1. Đơn vị cấp bằng:** Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
- 2. Chứng nhận đào tạo nghề nghiệp:** Bộ giáo dục và đào tạo phê duyệt năm 2022
- 3. Tên văn bằng sau tốt nghiệp:** Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- 4. Tên chuyên ngành đào tạo:** Quản trị kinh doanh
- 5. Loại hình đào tạo:** Toàn thời gian
- 6. Hình thức đào tạo:** Chính quy
- 7. Khoa đào tạo:** Khoa Quản trị kinh doanh
- 8. Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo:** Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
- 9. Mã số chuyên ngành đào tạo:** 8340101
- 10. Thời gian đào tạo:** 1,5- 2,0 năm
- 11. Yêu cầu đầu ra về ngoại ngữ:** Căn cứ Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.
- 12. Ngày hoàn thành bản mô tả chương trình đào tạo:** 26/03/2022
- 13. Đối tượng tuyển sinh:**

- Đã tốt nghiệp đại học hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) thuộc ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển.
- Đã tốt nghiệp đại học hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) thuộc ngành gần với ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ và đã học bổ sung kiến thức theo quy định.

Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần và học phần bổ sung kiến thức: xem Phụ lục 2 đính kèm.

- Học viên theo học chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp đại học từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu và có một kế hoạch học tập.

Về văn bằng: đã tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi hay đã tốt nghiệp đại học thuộc ngành gần với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ và đã học bổ sung kiến thức theo quy định.

Về sức khỏe: Có đủ sức khỏe để học tập.

Về ngoại ngữ: Căn cứ Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

Hình thức tuyển sinh:

Xét tuyển theo các tiêu chí (mức độ ưu tiên theo thứ tự bên dưới):

- Điểm trung bình chung toàn khóa ở trình độ đại học được thể hiện tại bảng điểm tốt nghiệp đại học;
- Mức độ phù hợp của ngành/chuyên ngành tốt nghiệp đại học với ngành/chuyên ngành đăng ký dự tuyển;
- Thuộc đối tượng ưu tiên

Chi tiết tham khảo: link: <https://ipe.iuh.edu.vn/vi/thong-tin-tuyen-sinh/thong-bao-tuyen-sinh-dao-tao-trinh-do-thac-si-nam-2022/>

14. Điều kiện tốt nghiệp

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ số học phần quy định trong chương trình đào tạo;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;
- Có chứng chỉ tiếng Anh (hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ tương đương theo quy định ở khung năng lực ngoại ngữ của BGD&ĐT). Đối sánh chương trình đào tạo

A. Mục tiêu đào tạo

- *Mục tiêu chung*

Đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh sẽ được nâng cao kiến thức ngành, chuyên ngành, có kiến thức chuyên sâu về một số lĩnh vực thuộc chuyên ngành quản trị kinh doanh và các kỹ năng cần thiết để làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề, tình huống thuộc lĩnh vực kinh doanh.

- *Mục tiêu cụ thể*

a. Kiến thức

Nắm vững kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực quản trị kinh doanh. Trang bị kiến thức chuyên ngành, tư duy phản biện và kiến thức thực tế môi trường kinh doanh có tính hội nhập toàn cầu và đầy biến động, để có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia và giải quyết các công việc phức tạp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; nâng cao kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ cao hơn;

b. Kỹ năng

Nhận dạng cơ hội kinh doanh, huy động và tổ chức nguồn lực để thực hiện thành công các cơ hội đó. Xây dựng mô hình tổ chức phù hợp với các đặc điểm kinh doanh và hoạch định chiến

lược kinh doanh. Nhận dạng và giải quyết kịp thời các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn sản xuất kinh doanh trên cơ sở sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực hữu hạn của tổ chức. Làm chủ các kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng ra quyết định để đương đầu với các biến động.

Trang bị kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành quản trị kinh doanh; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.

c. Vị trí công việc có thể đảm nhiệm của người học sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng đảm nhận các vị trí lãnh đạo cấp cao và cấp trung trong các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội, cơ quan quản lý nhà nước;
- Là các chuyên gia tham mưu cho lãnh đạo doanh nghiệp trong điều hành quản lý và sản xuất kinh doanh: Xây dựng chiến lược phát triển cho doanh nghiệp, tham gia lập dự án và thẩm định các dự án kinh doanh của doanh nghiệp...;
- Là các nhà nghiên cứu, hoạch định chính sách và chiến lược kinh doanh ở các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý nhà nước;
- Có thể tiếp tục nghiên cứu để giảng dạy chuyên sâu về quản trị kinh doanh ở các trường đại học, cao đẳng chuyên nghiệp;
- Tiếp tục tham gia đào tạo ở bậc tiến sĩ trong và ngoài nước về chuyên ngành quản trị kinh doanh.

Ma trận kết nối giữa CDR CTĐT với Khung trình độ quốc gia Việt Nam Bậc 7 –

Thạc sĩ

Khung trình độ Quốc gia Việt Nam bậc 7		Chuẩn đầu ra của CTĐT							
		1	2	3	4	5	6	7	8
Kiến thức	Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo.	X	X						
	Kiến thức liên ngành có liên quan.	X		X					
	Kiến thức chung về quản trị và quản lý.	X			X				
Kỹ năng	Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học		X	X	X	X	X	X	
	Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.								X
	Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến.				X	X	X		
	Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.		X	X			X	X	

	Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.	Điều kiện tốt nghiệp						
Mức tự chủ và trách nhiệm	Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng.		X	X	X			
	Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.						X	X
	Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.		X	X	X			
	Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.				X			X

Sự tương thích của mục tiêu đào tạo bậc thạc sĩ ngành QTKD với tầm nhìn, sứ mạng của ĐHCN TP.HCM, của khoa QTKD và phù hợp với các quy định

Mục tiêu giáo dục	Tầm nhìn/ sứ mạng Trường	Tầm nhìn/sứ mạng Khoa	Luật GD Đại học	Khung năng lực trình độ quốc gia
PEO1 (Kiến thức): Trang bị kiến thức chuyên sâu, hiện đại về quản trị kinh doanh, kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản; kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học. Người học biết vận dụng các kiến thức có liên quan để giải quyết các công việc phức tạp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; thực hiện các nghiên cứu và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ cao hơn.	Trở thành Trường đại học hàng đầu của Việt Nam: đứng trong top 10 các trường đại học trong nước	Trở thành đơn vị đào tạo uy tín hàng đầu Việt Nam, tiên phong trong đào tạo, nghiên cứu ứng dụng và chuyên đề về Quản trị Kinh doanh, Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, Quản trị Nhân lực, Marketing và Digital Marketing.	Đào tạo trình độ thạc sĩ để học viên có kiến thức khoa học nền tảng	Có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu, rộng ở mức độ làm chủ kiến thức trong phạm vi của ngành đào tạo
	Cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao: có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của xã hội, có năng lực tư duy sáng tạo và năng lực khởi nghiệp;	Khoa Quản trị Kinh doanh cam kết đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trang bị kiến thức chuyên môn,		
PEO2 (Kỹ năng): Phát triển các năng lực nhận dạng vấn đề, tư duy phản biện,	Tiên phong trong lĩnh vực giáo dục và nghiên cứu ứng dụng: đáp ứng	tiên phong trong đào tạo, nghiên cứu ứng dụng và chuyên đề về	Có kỹ năng chuyên sâu cho nghiên cứu về hoạt	Có kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh

Mục tiêu giáo dục	Tầm nhìn/ sứ mạng Trường	Tầm nhìn/sứ mạng Khoa	Luật GD Đại học	Khung năng lực trình độ quốc gia
<p>sáng tạo và đề xuất hàm ý quản trị trong nghiên cứu; khả năng phân tích, giải quyết các vấn đề thực tiễn về quản trị trong các doanh nghiệp và tổ chức</p>	<p>được yêu cầu thực tiễn của xã hội;</p> <p>Nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ làm tăng năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế; làm giàu cho đời sống tri thức và kinh tế cũng như hoạt động nghề nghiệp, thông qua các dịch vụ cộng đồng và đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.</p>	<p>Quản trị Kinh doanh, Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, Quản trị Nhân lực, Marketing và Digital Marketing.</p> <p>kỹ năng thực tiễn và tư duy sáng tạo để đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.</p>	<p>động nghề nghiệp hiệu quả</p>	<p>giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến;</p>
<p>PEO3 (Mức tự chủ và trách nhiệm): Người học có khả năng độc lập trong nghiên cứu; nâng cao năng lực tự chủ, trách nhiệm trong công việc, khả năng thích nghi với sự</p>	<p>phát triển ý tưởng mới, cải tiến, sáng tạo trong lĩnh vực chuyên giao công nghệ, ươm mầm doanh nghiệp.</p>	<p>Phấn đấu nằm trong top 10 các trường đào tạo khối ngành kinh tế tại Việt Nam và từng bước khẳng định vị thế trong khu vực Đông Nam Á</p>	<p>Có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo</p>	<p>Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; có khả năng hướng dẫn người khác</p>

Mục tiêu giáo dục	Tầm nhìn/ sứ mạng Trường	Tầm nhìn/sứ mạng Khoa	Luật GD Đại học	Khung năng lực trình độ quốc gia
thay đổi của môi trường kinh doanh toàn cầu và nâng cao hoạt động nghề nghiệp phù hợp với đạo đức kinh doanh	Có tư duy logic chặt chẽ, có sáng kiến đột phá, làm việc an toàn, có tinh thần hợp tác; có thái độ, tác phong làm việc tốt, trách nhiệm với công việc;	Đồng thời, chú trọng phát triển toàn diện cho sinh viên, rèn luyện phẩm chất, kỹ năng mềm và tinh thần khởi nghiệp		thực hiện nhiệm vụ và khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp

Ma trận kết nối giữa CDR CTĐT với Khung năng lực thế kỷ 21

Những năng lực thế kỷ 21		Chuẩn đầu ra của CTĐT							
		1	2	3	4	5	6	7	8
I	Kỹ năng học tập và đổi mới: Học tập để cùng nhau sáng tạo								
1	Tư duy phản biện và giải quyết vấn đề	X	X	X	X	X			
2	Giao tiếp và hợp tác						X	X	X
3	Sáng tạo và cải tiến				X		X		
II	Kỹ năng hiểu biết về kỹ thuật số: Hiểu biết thông tin, Thông thạo các phương tiện, Thích nghi với công nghệ								
1	Truy cập thông tin hữu hiệu và hiệu quả; Đánh giá thông tin nghiêm túc và thành thạo; Sử dụng thông tin một cách chính xác và sáng tạo			X	X	X			
2	Áp dụng tốt nhất các tài nguyên truyền thông có sẵn để học tập; tạo ra phương tiện học tập phù hợp					X	X		
3	Áp dụng công nghệ hiệu quả: sử dụng công nghệ như công cụ nghiên cứu, tổ chức, đánh giá và truyền đạt thông tin					X	X	X	

B. Giới thiệu về triết lý giáo dục, tầm nhìn, sứ mệnh và chương trình đào tạo của Khoa Quản trị kinh doanh

1. Triết lý giáo dục của nhà trường

Chất lượng, phát triển bền vững và hội nhập quốc tế

2. Tầm nhìn của Khoa

Khoa QTKD trở thành đơn vị đào tạo nguồn nhân lực trong ngành quản trị kinh doanh đứng đầu Bộ Công thương và đạt chuẩn khu vực.

3. Sứ mạng của Khoa

Khoa QTKD cam kết đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực ngành quản trị kinh doanh có kiến thức, kỹ năng, đạo đức nghề nghiệp và thái độ làm việc tốt, đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp trong và ngoài nước.

4. Mục tiêu chương trình đào tạo

Mục tiêu chung (Program Objectives):

Chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh định hướng nghiên cứu trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh để có thể phân tích, giải quyết các vấn đề quản trị trong môi trường kinh doanh toàn cầu; phát triển khả năng tư duy phản biện, sáng tạo và độc lập trong nghiên cứu về lĩnh vực quản trị của người học; giúp người học có tri thức chuyên sâu để theo đuổi con đường học thuật lâu dài hoặc đảm nhận các vị trí quản trị trong các tổ chức.

Mục tiêu cụ thể (Program Educational Objectives - PEOs)

- PEO1 (Kiến thức): Trang bị kiến thức chuyên sâu, hiện đại về quản trị kinh doanh, kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản; kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học. Người học biết vận dụng các kiến thức có liên quan để giải quyết các công việc phức tạp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; thực hiện các nghiên cứu và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ cao hơn.

- PEO2 (Kỹ năng): Phát triển các năng lực nhận dạng vấn đề, tư duy phản biện, sáng tạo và đề xuất hàm ý quản trị trong nghiên cứu; khả năng phân tích, giải quyết các vấn đề thực tiễn về quản trị trong các doanh nghiệp và tổ chức.

- PEO3 (Mức tự chủ và trách nhiệm): Người học có khả năng độc lập trong nghiên cứu; nâng cao năng lực tự chủ, trách nhiệm trong công việc, khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường kinh doanh toàn cầu và nâng cao hoạt động nghề nghiệp phù hợp với đạo đức kinh doanh.

Vị trí công việc có thể đảm nhiệm của người học sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng đảm nhận các vị trí lãnh đạo cấp cao và cấp trung trong các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội, cơ quan quản lý nhà nước;

- Là các chuyên gia tham mưu cho lãnh đạo doanh nghiệp trong điều hành quản lý và sản xuất kinh doanh: Xây dựng chiến lược phát triển cho doanh nghiệp, tham gia lập dự án và thẩm định các dự án kinh doanh của doanh nghiệp...;

- Là các nhà nghiên cứu, hoạch định chính sách và chiến lược kinh doanh ở các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý nhà nước;

- Có thể tiếp tục nghiên cứu để giảng dạy chuyên sâu về quản trị kinh doanh ở các trường đại học, cao đẳng chuyên nghiệp;

- Tiếp tục tham gia đào tạo ở bậc tiến sĩ trong và ngoài nước về chuyên ngành quản trị kinh doanh.

5. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (ELO)

CTĐT ngành Quản trị kinh doanh có 08 chuẩn đầu ra bao gồm các chuẩn về kiến thức, kỹ năng, Năng lực tự chủ và trách nhiệm của người học như sau:

Nhóm	Mã CDR	Tên chuẩn đầu ra
Kiến thức	PLO1	Lựa chọn kiến thức nguyên lý cơ bản có liên quan để giải thích, đánh giá và giải quyết các vấn đề một cách hệ thống, khoa học trong lĩnh vực nghiên cứu
	PLO2	Đánh giá khả năng ứng dụng những kiến thức nâng cao của ngành vào thực tiễn để giải quyết các vấn đề quản lý một cách hiệu quả
	PLO3	Đề xuất các hàm ý quản trị dựa trên việc áp dụng Phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp
Kỹ năng	PLO4	Đánh giá các quy trình quản lý để đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp
	PLO5	Phát triển các phương pháp nghiên cứu từ khâu xác định vấn đề, thiết kế nghiên cứu, phân tích dữ liệu và đưa ra các kết luận và khuyến nghị thực tiễn
	PLO6	Phát triển kỹ năng lãnh đạo, ra quyết định chiến lược, quản lý nhóm và giao tiếp hiệu quả trong môi trường kinh doanh đa văn hóa
Mức tự chủ và trách nhiệm	PLO7	Xây dựng khả năng tự quản lý quá trình nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến quản trị doanh nghiệp và chịu trách nhiệm với các kết quả nghiên cứu
	PLO8	Phát triển năng lực tự chủ, trách nhiệm trong công việc, khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường kinh doanh toàn cầu và nâng cao hoạt động nghề nghiệp phù hợp với đạo đức kinh doanh

6. Ma trận kết nối giữa CDR của CTĐT và mục tiêu đào tạo

Mục tiêu cụ thể của CTĐT		Chuẩn đầu ra của CTĐT							
		1	2	3	4	5	6	7	8
PEO 1	Trang bị kiến thức chuyên sâu, hiện đại về quản trị kinh doanh, kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản; kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học. Người học biết vận dụng các kiến thức có liên quan để giải quyết các công việc phức tạp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; thực hiện các nghiên cứu và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ cao hơn	X	X	X					

PEO 2	Phát triển các năng lực nhận dạng vấn đề, tư duy phản biện, sáng tạo và đề xuất hàm ý quản trị trong nghiên cứu; khả năng phân tích, giải quyết các vấn đề thực tiễn về quản trị trong các doanh nghiệp và tổ chức				X	X	X	
PEO 3	Người học có khả năng độc lập trong nghiên cứu; nâng cao năng lực tự chủ, trách nhiệm trong công việc, khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường kinh doanh toàn cầu và nâng cao hoạt động nghề nghiệp phù hợp với đạo đức kinh doanh						X	X

PHẦN II: CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học được xây dựng nhằm mục tiêu cung cấp cho học viên nền tảng vững chắc từ các kiến thức liên ngành, kiến thức chuyên môn đến kiến thức nâng cao liên quan đến lĩnh vực Quản trị kinh doanh nói riêng và kinh tế nói chung, có thể kể đến như các kiến thức về quản trị kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, tài chính ngân hàng... Với 02 năm học và 60 tín chỉ, các học phần tự chọn được thiết kế đa dạng và xen kẽ với học phần bắt buộc giúp học viên có nhiều cơ hội lựa chọn nghiên cứu chuyên sâu hơn về quản trị kinh doanh hoặc nghiên cứu mở rộng sang các lĩnh vực khác có liên quan. Ngoài ra, chương trình cũng trang bị các kỹ năng nhận thức và giao tiếp, kỹ năng chuyên môn cũng như phát huy tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm cho học viên thông qua đa dạng các hoạt động giảng dạy, học tập, kiểm tra và đánh giá.

Điểm nổi bật của chương trình là khả năng kết nối với doanh nghiệp và các tổ chức nghề nghiệp để kịp thời nắm bắt những xu hướng và sự phát triển trong ngành và đưa vào cập nhật trong chương trình giảng dạy, qua đó đáp ứng được các yêu cầu ngày càng tăng về chất lượng lao động trong bối cảnh môi trường kinh doanh quốc gia và quốc tế không ngừng biến đổi.

Chương trình dạy học cũng quy tụ đội ngũ giảng viên không chỉ có kiến thức chuyên môn cao mà còn dày dặn kinh nghiệm thực tiễn khi nhiều trong số giảng viên vừa tham gia giảng dạy vừa công tác tại các doanh nghiệp với đa dạng các vai trò như chuyên gia kinh tế, hoạch định chính sách; chuyên gia tư vấn quản trị kinh doanh hay quản lý doanh nghiệp. Đây chính là điều kiện thuận lợi giúp học viên được hỗ trợ về cách thức ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn để đạt hiệu quả cao hơn trong công việc và có sự thăng tiến trong nghề nghiệp.

A. Cấu trúc chương trình dạy học

Chương trình dạy học được chia thành 3 khối học phần, bao gồm khối kiến thức chung, khối kiến thức học phần cơ sở ngành và chuyên ngành, luận văn thạc sĩ. Trong đó có các học phần bắt buộc và học phần tự chọn với số tín chỉ như sau:

Stt	Khối học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1	Khối kiến thức chung	07	11,7%
2	Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành bắt buộc	23	38,3%
3	Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành tự chọn	15	25,0%
4	Luận văn thạc sĩ	15	25,0%
Tổng toàn khóa		60	100%

Ma trận các khối kiến thức và chuẩn đầu ra của CTĐT (ELOs)

B. Mô tả vắn tắt các học phần

Các học phần trong chương trình học được phân loại theo khối kiến thức, bao gồm mã học phần, tên học phần, số tín chỉ, điều kiện học phần, học kỳ và mô tả học phần như sau:

Stt	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (<i>tóm tắt học phần</i>)
1. Khối kiến thức chung			
Bắt buộc			
1	6012402	Triết học	Chương trình môn Triết học có 8 chương, trong đó gồm: chương mở đầu (<i>chương 1</i> : Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 3 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (<i>chương 2</i> : Bản thể luận, <i>chương 3</i> : Phép biện chứng, <i>chương 4</i> : Nhận thức luận); 4 chương bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (<i>chương 5</i> : Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, <i>chương 6</i> : Triết học chính trị, <i>chương 7</i> : Ý thức xã hội, <i>chương 8</i> : Triết học về con người).
2	6007430	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Trang bị cho học viên bậc Cao học khối ngành kinh tế những phương pháp và công cụ nghiên cứu cơ bản thường được sử dụng trong nghiên cứu, để thiết kế một nghiên cứu, thu thập và xử lý dữ liệu để ra quyết định trong kinh tế và kinh doanh
2. Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành			
2.1 Các học phần bắt buộc			
1	6007403	Quản trị nguồn nhân lực	Môn Quản trị nguồn nhân lực trong chương trình đào tạo là một môn học bắt buộc nằm trong phần kiến thức chuyên ngành, có quan hệ chặt chẽ với các môn học khác thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và khối kiến thức chuyên ngành. Nội dung cơ bản của môn học chủ yếu đã được trang bị cho sinh viên ở bậc đại học, do đó, ở bậc cao học, phần nội dung đi sâu vào việc phân tích, thảo luận các lý thuyết mới và các mô hình quản trị nguồn nhân lực hiện đại, nâng cao kỹ năng giải quyết những vấn đề bất ổn về thu hút, phát triển và duy trì nguồn nhân lực, đồng thời nghiên cứu, thảo luận một số phương pháp quản trị nguồn nhân lực mới trên thế giới hiện nay
2	6007405	Quản trị chiến lược	Học phần này là học phần bắt buộc của chương trình đào tạo thạc sĩ. Nội dung học phần được thiết kế nhằm phân tích được tầm nhìn và sứ mệnh của một tổ chức, phân tích môi trường kinh doanh, nghiên cứu các chiến lược kinh doanh, phân tích và chọn lựa chiến lược, và ứng dụng của việc xây dựng, thực hiện và đánh giá chiến lược trong doanh nghiệp
3	6007414	Quản trị rủi ro	Quản trị rủi ro là môn học ứng dụng liên ngành, có vai trò quan trọng trong sản xuất kinh doanh. Môn học giới thiệu các vấn đề cơ bản liên quan đến rủi ro và hoạt động quản trị rủi ro trong tổ chức và sự tồn tại khách quan của rủi ro. Thông qua các hoạt động quản trị rủi ro sẽ xác định, đánh giá và phân tích các rủi ro có thể xảy ra, từ đó đưa ra các quyết định chiến lược kinh doanh phù hợp, nâng cao hiệu quả hoạt động và

			<p>năng lực cạnh tranh của tổ chức.</p> <p>Môn học này được giảng dạy chủ yếu cho học viên, học viên khối ngành kinh tế hoặc trong các khóa học cho các cán bộ kinh tế, nhà quản lý cũng như các đối tượng, tổ chức có sự quan tâm về quản trị rủi ro</p>
4	6007439	Nghệ thuật lãnh đạo	<p>Học phần nghệ thuật lãnh đạo là học phần bắt buộc của chương trình đào tạo thạc sỹ. Học phần cung cấp các kiến thức về lãnh đạo; các đặc điểm, hành vi và mối quan hệ trong hoạch động lãnh đạo; trường phái lãnh đạo phụ thuộc; các kiến thức về người lãnh đạo; động cơ và hoạt động trao quyền trong lãnh đạo; lãnh đạo nhóm; lãnh đạo, quyền lực và sự ảnh hưởng; và lãnh đạo sự thay đổi trong tổ chức.</p>
5	6007431	Chuyên đề 1: Tổng quan lý thuyết khoa học quản trị	<p>Môn học cung cấp các lý thuyết vững chắc về khoa học quản trị. Học viên được đọc và phân tích các bài báo để nhận biết, thế nào là một lý thuyết tốt, thế nào là một lý thuyết chưa tốt.</p> <p>Môn học cũng chỉ ra, một nghiên cứu khoa học quản trị tốt cần quan tâm đến hai khía cạnh là lý thuyết và phương pháp nghiên cứu. Trong đó, môn học này tập trung chỉ ra vai trò của lý thuyết quản trị trong quá trình nghiên cứu</p>
6	6007432	Chuyên đề 2: Phân tích định lượng	<p>Học phần phân tích định lượng thuộc nhóm các học phần của khối kiến thức chuyên ngành quản trị kinh doanh theo định hướng nghiên cứu. Học phần này cung cấp kiến thức các mô hình định lượng trong quản trị kinh doanh. Các phương pháp đo lường, kiểm định giả thuyết. Các tiêu chí và cách thức để lựa chọn, kiểm định các mô hình tốt nhất. Phát hiện, khắc phục những hạn chế của mô hình để đưa ra hàm ý tốt nhất. Học phần này ứng dụng các mô hình thực tế giúp thúc đẩy các công bố khoa học</p>
7	6007433	Chuyên đề 3: Thiết kế nghiên cứu	<p>Hướng dẫn học viên bậc cao học khối ngành kinh tế thực hiện thiết kế nghiên cứu gồm: Lựa chọn thiết kế nghiên cứu phù hợp. Xác định vấn đề nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu và đặt câu hỏi nghiên cứu. Xây dựng tổng quan tài liệu, giả thuyết nghiên cứu và mô hình nghiên cứu. Thu thập dữ liệu, mã hóa và làm dữ liệu sạch, ước lượng số liệu thống kê mô tả cơ bản</p>
2.2 Các học phần tự chọn			
1	6007409	Kinh tế lượng	<p>Học phần kinh tế lượng ở bậc đại học chủ yếu trang bị cho sinh viên lý thuyết về hàm hồi quy hai biến và nhiều biến dạng tuyến tính, tuyến tính logarit với biến độc lập là định lượng và định tính. Đồng thời vận dụng cơ sở lý thuyết kinh tế lượng để phân tích định lượng và biện luận một số tình huống kinh tế, qua đó nhận diện bản chất một số hiện tượng kinh tế tầm vi mô và vĩ mô. Ở bậc cao học, học viên được ôn tập một số nội dung chủ yếu đã học ở bậc đại học, từ đó mở rộng và nâng cao kiến thức trên nền các kiến thức đã học bằng cách đi sâu vào việc giải thích kết quả tính toán, để từ đó vận dụng nhằm đề xuất chính sách phát triển hoặc tìm kiếm hàm hợp lý cho vấn đề nghiên cứu. Đồng thời học viên sẽ được học những kiến thức kinh tế lượng nâng cao trong việc</p>

			phát hiện và khắc phục các trường hợp vi phạm của mô hình hồi quy tuyến tính, như: đa cộng tuyến, phương sai thay đổi và tự tương quan. Cuối cùng, chương trình hướng dẫn học viên giải bài toán kinh tế lượng trên công cụ Data Analysis của Excel và phần mềm SPSS
2	6007408	Quản trị dự án đầu tư	Trong chương trình đào tạo Thạc sĩ, Quản trị dự án đầu tư là môn học bắt buộc nằm trong phần kiến thức ngành, có quan hệ chặt chẽ với các môn học khác thuộc khối kiến thức chuyên ngành, khối kiến thức cơ sở và khối kiến thức chung. Môn học trang bị cho học viên cao học ba mảng kiến thức chính nâng cao là: (1) Xác định cơ hội đầu tư và lập dự án, (2) Phân tích, lựa chọn dự án, (3) Quản trị thời gian, chi phí và nguồn lực thực hiện dự án đầu tư trong những điều kiện xác định. Ngoài ra, môn học cũng giới thiệu một số ứng dụng cơ bản của Microsoft Project để vẽ sơ đồ Gantt và sơ đồ PERT, của Scenarios Manager và Data Analysis chạy trên nền Excel để phân tích rủi ro dự án và tính các hệ số hồi quy trong dự báo cầu
3	6007406	Quản trị tài chính	Học phần ‘Quản trị tài chính’ là học phần bắt buộc của chương trình đào tạo thạc sĩ. Nội dung học phần trình bày các vấn đề chính của quản trị tài chính doanh nghiệp, mục tiêu của quản trị tài chính, liệt kê các lợi ích tài chính và hạn chế của các hình thức tổ chức kinh doanh khác nhau, hiểu được các xung đột lợi ích có thể nảy sinh giữa chủ sở hữu và người quản lý; trình bày các phương pháp lập và phân tích báo cáo tài chính, tỷ số tài chính, và xây dựng mô hình tài chính; trình bày các phương pháp định giá dòng tiền và trái phiếu doanh nghiệp
4	6007437	Quản trị sự thay đổi	Nội dung học phần được thiết kế nhằm phân tích các yếu tố kích hoạt sự thay đổi của doanh nghiệp, phân tích các rào cản đối với của sự thay đổi của doanh nghiệp, phân tích nguyên nhân thay đổi không thành công tại công ty và chọn lựa mô hình nhân tố thành công trong quản trị sự thay đổi
5	6007424	Quản trị khởi nghiệp	Kinh doanh thúc đẩy nhịp đập kinh tế của một quốc gia. Nhiều người bối rối trong việc hình thành ý tưởng sáng tạo của mình và biến nó thành một kế hoạch kinh doanh và tìm nguồn tài trợ cho dự án. Khóa học này hướng dẫn học viên cách thực hiện đưa một ý tưởng thành một dự án khởi sự doanh nghiệp khả thi. Học viên sẽ học cách điều hành một doanh nghiệp trong bối cảnh hoạt động hàng ngày của nó và cách thức đưa doanh nghiệp tiến về phía trước để tìm kiếm lợi nhuận. Điều này có nghĩa là học viên sẽ được nghiên cứu để hiểu về quan hệ trong nội bộ, các vấn đề pháp lý, mua, bán, phát triển về khả năng mở rộng, hoạt động sản xuất điều hành, báo cáo tài chính và các vấn đề liên quan khác. Môn học trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng để bắt đầu một công việc kinh doanh riêng, làm việc cho một doanh

			<p>nh nghiệp nhỏ của gia đình hay đăng ký với một tập đoàn quốc tế lớn. Khóa học này xây dựng nền tảng và thảo luận về các chiến lược cho phép các công ty cạnh tranh trong thị trường tương tác hiện nay. Học viên cũng sẽ học các kỹ năng nghề nghiệp mà họ sẽ cần để biến ý tưởng thành doanh nghiệp một cách thành công</p>
6	6007421	Hành vi tổ chức	<p>Học phần hành vi tổ chức thuộc nhóm các học phần kiến thức chuyên ngành của ngành quản trị kinh doanh.</p> <p>Học phần trình bày các nội dung liên quan đến những kiến thức cơ bản về ba cấp độ bao gồm hành vi cá nhân, hành vi nhóm và hành vi tổ chức; Vận dụng được các lý thuyết động viên để tạo động lực cho người lao động trong tổ chức. Vận dụng các học thuyết lãnh đạo phù hợp để điều chỉnh hành vi cá nhân khi làm việc nhóm đồng thời có giải pháp xử lý mâu thuẫn về quyền lực trong tổ chức. Tác động của văn hóa tổ chức tới hành vi của nhân viên.</p>
7	6007422	Quản trị điều hành	<p>Nội dung học phần Quản trị điều hành ở bậc đại học bao gồm các vấn đề liên quan đến quá trình tổ chức thực hiện sản xuất. Cụ thể là liên quan đến vấn đề hoạch định, tổ chức triển khai hoạt động sản xuất, dịch vụ. Ở bậc cao học, có 5% số tiết ôn lại một số nội dung chính yếu đã được học ở bậc đại học, số tiết còn lại bổ sung cho học viên những kiến thức về các thuật toán để tính toán số lượng hàng tồn kho tối ưu, tính toán để bố trí mặt bằng tối ưu đồng thời nâng cao kỹ năng phân tích, kỹ năng hoạch định, kỹ năng điều độ tác nghiệp nhằm giúp cho học viên có đủ khả năng để quản lý toàn diện hoạt động sản xuất trong doanh nghiệp</p>
8	6007413	Quản trị cung ứng	<p>Quản trị chuỗi cung ứng là môn học ứng dụng liên ngành, có vai trò quan trọng trong sản xuất kinh doanh. Môn học này thuộc học phần tự chọn đối với hướng nghiên cứu. Môn học giới thiệu các vấn đề cơ bản liên quan đến chuỗi cung ứng và quản trị chuỗi cung ứng, đề cập đến toàn bộ các yếu tố ảnh hưởng đến nguồn cung ứng đầu vào, quá trình tạo ra sản phẩm và việc cung ứng sản phẩm cho khách hàng. Thông qua hoạt động quản trị chuỗi cung ứng sẽ xác định, đánh giá và phân tích được hiệu quả ở từng khâu cũng như toàn bộ chuỗi, từ đó có thể liên kết với chiến lược kinh doanh, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của tổ chức.</p> <p>Môn học này được giảng dạy chủ yếu cho học viên, học viên khối ngành kinh tế hoặc trong các khóa học cho cán bộ kinh tế, nhà quản lý cũng như các đối tượng, tổ chức có sự quan tâm về quản trị chuỗi cung ứng</p>

9	6007402	Luật thương mại	Luật thương mại là môn học chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về thương nhân và hành vi thương mại. Tại trường Đại học Công nghiệp TP.HCM, môn luật Thương mại gồm 3 tín chỉ chia làm 7 chương với các nội dung: khái quát về thương nhân và hoạt động thương mại; hoạt động mua bán hàng hóa; hoạt động cung ứng dịch vụ; hoạt động trung gian thương mại; các hoạt động xúc tiến thương mại; một số hoạt động thương mại khác; chế tài trong hoạt động thương mại
10	6007416	Quản trị thương hiệu	Học phần này là học phần tự chọn của chương trình đào tạo thạc sĩ. Nội dung học phần được thiết kế nhằm giúp học viên nắm vững kiến thức về thương hiệu, quy trình xây dựng, quản lý thương hiệu, Qua đó, học viên có thể vận dụng kiến thức thương hiệu vào tình huống thực tế và phát triển dự án thương hiệu tại doanh nghiệp
11	6007417	Thương mại điện tử	Học phần này là học phần tự chọn của chương trình đào tạo thạc sĩ. Nội dung học phần được thiết kế nhằm giúp học viên nắm vững kiến thức nền tảng về thương mại điện tử. Môn học là sự kết hợp giữa kiến thức về thương mại truyền thống và kiến thức về công nghệ thông tin ứng dụng trong lĩnh vực thương mại. Các kiến thức về thương mại bao gồm các mô hình kinh doanh, mô hình lợi nhuận, kinh tế học về thương mại điện tử; các kiến thức về công nghệ bao gồm khái niệm căn bản về Internet và World Wide Web
12	6007418	Marketing quốc tế	Học phần này là học phần tự chọn của chương trình đào tạo thạc sĩ. Nội dung học phần được thiết kế nhằm giúp học viên nắm vững kiến thức về marketing quốc tế, thực hiện được việc ứng dụng kiến thức marketing quốc tế vào việc xây dựng các chiến lược marketing quốc tế cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước
13	6007410	Marketing dịch vụ	Học phần này là học phần tự chọn của chương trình đào tạo thạc sĩ. Nội dung học phần được thiết kế nhằm giúp học viên nắm vững các kiến thức liên quan đến môi trường marketing dịch vụ, chất lượng dịch vụ, năng suất dịch vụ, xác định phương pháp định giá, phân phối, công cụ truyền thông phù hợp, phát triển các mối quan hệ với khách hàng, hoàn thiện quy trình dịch vụ, quản lý nhân sự, cơ sở vật chất hữu hình để triển khai những hoạt động marketing cho tổ chức dịch vụ.
14	6007438	Quản trị quan hệ khách hàng	Học phần này là học phần tự chọn của chương trình đào tạo thạc sĩ. Nội dung học phần được thiết kế nhằm giúp học viên vận dụng quản trị quan hệ khách hàng như một chiến lược kinh doanh cốt lõi nhằm tích hợp các quy trình nội bộ, các chức năng và các liên kết bên ngoài để tạo ra và cung cấp giá trị cho khách hàng mục tiêu để đạt được lợi nhuận cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó môn học giúp học viên kết hợp với ứng dụng công nghệ thông tin triển khai tổng hợp thông tin và giúp nhà quản trị ra quyết định chiến lược quản trị quan hệ khách hàng.
3. Luân văn thạc sĩ			

1	6007420	Luận văn	Học phần này được thiết kế để học viên tiến hành một nghiên cứu độc lập và đạt được các năng lực cần thiết. Theo đó, khoảng trống trong tài liệu được xem xét để từ đó xác định vấn đề nghiên cứu và mục tiêu nghiên cứu, dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Tiếp theo, tổng quan tài liệu sâu rộng được thực hiện, các giả thuyết nghiên cứu và thiết kế nghiên cứu được xác định. Trong khuôn khổ của thiết kế nghiên cứu, các dữ liệu liên quan được thu thập và viết luận văn bao gồm cơ sở lý thuyết, phương pháp, kết quả và thảo luận của nghiên cứu
---	---------	----------	--

C. Kế hoạch đào tạo toàn khoá

STT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (<i>tóm tắt</i>)	Khối lượng kiến thức (LT/TH/Tự học)
1. Kiến thức chung				
Bắt buộc				7 (7,0,14)
1	6012402	Triết học		4 (4,0,8)
2	6007430	Phương pháp nghiên cứu khoa học		3 (3,0,6)
2. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành				
2.1 Các học phần bắt buộc				23 (17,12,46)
3	6007403	Quản trị nguồn nhân lực		3 (3,0,6)
4	6007405	Quản trị chiến lược		3 (3,0,6)
5	6007414	Quản trị rủi ro		3 (3,0,6)
6	6007439	Nghệ thuật lãnh đạo		2 (2,0,4)
7	6007431	Chuyên đề 1: Tổng quan lý thuyết khoa học quản trị		3 (3,0,6)
8	6007432	Chuyên đề 2: Phân tích định lượng		3 (3,0,6)
9	6007433	Chuyên đề 3: Thiết kế nghiên cứu		6 (0,12,12)
2.2 Các học phần tự chọn (chỉ chọn 15 tín chỉ)				15 (15,0,30)
10	6007409	Kinh tế lượng		3 (3,0,6)
11	6007408	Quản trị dự án đầu tư		3 (3,0,6)
12	6007406	Quản trị tài chính		3 (3,0,6)
13	6007437	Quản trị sự thay đổi		3 (3,0,6)
14	6007424	Quản trị khởi nghiệp		3 (3,0,6)
15	6007421	Hành vi tổ chức		3 (3,0,6)
16	6007422	Quản trị điều hành		3 (3,0,6)
17	6007413	Quản trị cung ứng		3 (3,0,6)
18	6007402	Luật thương mại		3 (3,0,6)
19	6007416	Quản trị thương hiệu		3 (3,0,6)
20	6007417	Thương mại điện tử		3 (3,0,6)
21	6007418	Marketing quốc tế		3 (3,0,6)
22	6007410	Marketing dịch vụ		3 (3,0,6)
23	6007438	Quản trị quan hệ khách hàng		3 (3,0,6)

3. Luận văn thạc sĩ				15 (0,30,30)
24	6007420	Luận văn		15 (0,30,30)

Chi tiết chương trình đào tạo phân theo học kỳ

TT	Mã môn học	Tên môn học	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần: học trước(a), tiên quyết(b), song hành(c)	Ghi chú	Hình thức thi kết thúc
Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo				60(39,42,120)			
Học kỳ 1				16(16,0,32)			
Học phần bắt buộc				16(16,0,32)			
1	6012402	Triết học	6012402	4 (4,0,8)			
2	6007430	Phương pháp nghiên cứu khoa học	6007430	3 (3,0,6)			
3	6007403	Quản trị nguồn nhân lực	6007403	3 (3,0,6)			
4	6007405	Quản trị chiến lược	6007405	3 (3,0,6)			
5	6007414	Quản trị rủi ro	6007414	3 (3,0,6)			
Học kỳ 2				15(15,0,30)			
Học phần bắt buộc				6 (6,0,12)			
1	6007431	Chuyên đề 1: Tổng quan lý thuyết khoa học quản trị	6007431	3 (3,0,6)			
2	6007432	Chuyên đề 2: Phân tích định lượng	6007432	3 (3,0,6)			
Học phần tự chọn (<i>Học viên được chọn ba trong tám học phần sau đây</i>)				9 (9,0,18)			
1	6007409	Kinh tế lượng	6007409	3 (3,0,6)			
2	6007408	Quản trị dự án đầu tư	6007408	3 (3,0,6)			
3	6007406	Quản trị tài chính	6007406	3 (3,0,6)			
4	6007437	Quản trị sự thay đổi	6007437	3 (3,0,6)			
5	6007424	Quản trị khởi nghiệp	6007424	3 (3,0,6)			
6	6007421	Hành vi tổ chức	6007421	3 (3,0,6)			
7	6007422	Quản trị điều hành	6007422	3 (3,0,6)			
8	6007413	Quản trị cung ứng	6007413	3 (3,0,6)			
Học kỳ 3				14 (8,12,28)			
Học phần bắt buộc				8 (2,12,16)			
1	6007433	Chuyên đề 3: Thiết kế nghiên cứu	6007433	6 (0,12,12)			

7. Dự án	x	x	x	x	x	x	x	x
8. Tự học	x	x	x	x	x	x	x	x

1. Các hoạt động dạy và học trên lớp:

Đối với các học phần thuộc khối kiến thức chung và kiến thức cơ sở ngành, giảng viên sử dụng các phương pháp dạy và học như thuyết giảng, đặt câu hỏi, thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề.

Đối với các học phần lý thuyết thuộc khối kiến thức chuyên ngành, giảng viên thường sử dụng các phương pháp dạy và học qua giải quyết vấn đề, tổ chức người học làm việc nhóm, hướng dẫn tự nghiên cứu, viết tiểu luận, thuyết trình.

Những phương pháp dạy và học chính trên lớp:

- Thuyết giảng: theo phương pháp này, học viên được nghe giảng viên hoặc chuyên gia trình bày và giải thích nội dung bài học. Học viên có trách nhiệm lắng nghe và ghi chép phù hợp để tiếp thu những kiến thức mà giảng viên hoặc chuyên gia đã truyền đạt.
- Thảo luận: học viên được chia thành các nhóm; mỗi nhóm giao tiếp với nhau thông qua việc nói và nghe về một chủ đề hoặc sự kiện do giảng viên trình bày. Học viên phân tích các khái niệm, ý tưởng và dữ liệu liên quan đến chủ đề hoặc sự kiện, sau đó giảng viên thảo luận với họ. Học viên có thể liên kết và phát triển các ý để hiểu được ý nghĩa của vấn đề.
- Thực hành nhiều lần: Giảng viên giải thích một nhiệm vụ sau đó học viên thực hành, giúp thúc đẩy việc thu nhận kiến thức hoặc kỹ năng thông qua đào tạo có hệ thống bằng nhiều lần lặp lại.
- Câu hỏi: Giảng viên thường bắt đầu bằng "cái gì, khi nào, tại sao và như thế nào" như những lời nhắc để đánh giá khả năng hiểu của học viên.
- Giải quyết vấn đề: Học viên phải giải quyết các vấn đề đặt ra. Họ làm việc thông qua các chi tiết của một vấn đề để đạt được một giải pháp. Do đó, họ có được kiến thức và kỹ năng mới thông qua việc giải quyết vấn đề.
- Thuyết trình: phương pháp này áp dụng trong một số môn học trong chương trình. Học viên trình bày kết quả của nhóm trước các nhóm khác khi được yêu cầu làm việc theo nhóm để giải quyết một vấn đề, tình huống hoặc bài tập có liên quan đến bài học. Phương pháp này cũng được sử dụng trong đánh giá đề án tốt nghiệp.
- Tự học: Học viên phải tự học và hiểu mọi thứ và học theo kế hoạch của mình. Học viên có cơ hội đưa ra quyết định về các chủ đề học tập, khám phá và nghiên cứu kỹ lưỡng về một vấn đề. Tự học là cách chủ động giúp học viên đạt được mục tiêu đã định. Thông qua phương pháp này, học viên còn hình thành nhiều kỹ năng như quản lý thời gian, tự giám sát, tự nghiên cứu, tự tìm tòi. Thực hiện phương pháp này, giao bài tập về nhà được cung

cấp trong bài tập cuối chương được sử dụng rộng rãi trong hầu hết các khóa học trong chương trình.

- Học tập theo nhóm: Học viên được chia thành các nhóm nhỏ để giải quyết vấn đề cùng nhau và thể hiện kết quả của mình thông qua báo cáo hoặc thuyết trình trước các nhóm khác và giảng viên.

2. Hoạt động dạy và học thông qua các hoạt động ngoài chương trình giảng dạy

Bên cạnh việc học trên lớp, học viên được khuyến khích tham gia vào nhiều hoạt động chuyên môn như các hội thảo chuyên ngành, hội thảo khoa học, các buổi tọa đàm với doanh nghiệp, ... Điều này giúp học viên tự tin khi nghiên cứu độc lập và góp phần nâng cao khả năng học tập suốt đời trong quá trình làm việc hoặc tiếp tục học tập nâng cao trình độ.

Mục đích của các hội thảo này là để khuyến khích, động viên và truyền cảm hứng cho học viên để giúp họ đưa một số sáng tạo vào phương pháp tiếp cận nghiên cứu của họ. Các hội thảo này cũng cung cấp thêm kiến thức, kỹ năng và thái độ cho học viên.

B. Chương trình dạy học được xây dựng phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT

Tất cả các học phần trong chương trình dạy học ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học đều có sự tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp tới việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT. Các học phần trong chương trình dạy học xác định rõ tổ hợp các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá và phù hợp với nội dung mỗi khối kiến thức/học phần, đảm bảo hướng tới đạt chuẩn đầu ra của CTĐT.

Mối liên hệ giữa CDR của CTĐT và phương pháp dạy-học, phương pháp kiểm tra đánh giá, công cụ đánh giá

- Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra. Khi xây dựng, rà soát, cập nhật ĐCHP của các CTĐT, Nhà trường và các Khoa, Viện đã chỉ đạo, hướng dẫn và có nhiều thảo luận với các GV để lựa chọn tổ hợp các PPD&H, thiết kế các hoạt động dạy và học đa dạng, phù hợp với triết lý giáo dục, phù hợp với nội dung mỗi học phần và đáp ứng CDR của CTĐT.

- Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được CDR của CTĐT. Để thực hiện việc đánh giá kết quả học tập của người học, Nhà trường đã xây dựng hệ thống đánh giá KQHT của người học từ việc đánh giá đầu vào cho đến đầu ra, bao gồm: đánh giá đầu vào; kiểm tra đánh giá liên tục trong quá trình học tập (thảo luận, bài tập, kiểm tra viết, thuyết trình, tiểu luận, thực hành, thực tập); đánh giá kết quả đầu ra (thi kết thúc học phần, đánh giá báo cáo thực tập, đánh giá thực tập, đề án tốt nghiệp) với mục tiêu đảm bảo

Dự án	x	x	x	x	x	x	x	x
Thuyết trình	x	x		x	x	x	x	x
Đề án	x	x	x	x	x	x	x	x

Các phương pháp đánh giá chính:

- Bài tập lớn: Học viên được yêu cầu làm các bài tập liên quan đến bài học trong giờ học hoặc sau giờ học. Các bài tập này có thể được thực hiện bởi cá nhân hoặc nhóm.
- Báo cáo/Tiểu luận: học viên được đánh giá thông qua báo cáo của học viên, bao gồm nội dung trình bày trong báo cáo, cách thức trình bày, hình vẽ/ hình ảnh trong báo cáo.
- Kiểm tra viết: theo phương pháp đánh giá này, học viên được yêu cầu trả lời một số câu hỏi, làm bài tập hoặc đưa ra ý kiến cá nhân về các câu hỏi liên quan đến các yêu cầu tiêu chuẩn hóa của mô-đun, được đánh giá chủ yếu dựa trên kiến thức của họ.
- Thuyết trình: phương pháp này áp dụng trong một số môn học trong chương trình. Học viên trình bày kết quả của nhóm trước các nhóm khác khi được yêu cầu làm việc theo nhóm để giải quyết một vấn đề, tình huống hoặc bài tập có liên quan đến bài học. Phương pháp này cũng được sử dụng trong đánh giá đề án tốt nghiệp.
- Tự đánh giá: Bên cạnh đánh giá của giảng viên, trong một số môn học, Khoa TCNH cho học viên quyền tự đánh giá. Phương pháp này giúp học viên tự kiểm điểm, học viên có thể nhận ra điểm yếu của mình và hoàn thiện bản thân.
- Đánh giá của giảng viên: trong học phần khóa luận có phiếu đánh giá để giảng viên đánh giá học viên. Giảng viên sẽ đánh giá quá trình học viên thực hiện khóa luận và những nội dung học viên viết trong Đề án tốt nghiệp.
- Đánh giá của doanh nghiệp: trong học phần khóa luận có phiếu đánh giá để doanh nghiệp đánh giá học viên. Phương pháp này đưa ra bằng chứng khách quan để đánh giá hoạt động của học viên tại doanh nghiệp.
- Đánh giá đề án tốt nghiệp: Đề án tốt nghiệp thạc sĩ của học viên năm cuối được đánh giá bởi giảng viên hướng dẫn, doanh nghiệp và người phản biện bằng cách sử dụng các phiếu đánh giá phù hợp. Đây là cơ hội để đưa những kiến thức đã học trong chương trình áp dụng trong thực tế. Đề án tốt nghiệp thạc sĩ được sử dụng để đánh giá sáng kiến của học viên và khả năng lập kế hoạch, báo cáo và trình bày một dự án của họ. Mức độ khó của Đề án tốt nghiệp được mô tả bằng mục tiêu đạt được của chương trình và các học phần cho đến thời điểm đó.

2. Công cụ đánh giá

Tùy thuộc vào ELO và độ sâu của kiến thức, kỹ năng và thái độ. Chương trình đào tạo đã sử dụng các công cụ đánh giá thích hợp là phiếu chấm điểm và phiếu đánh giá. Các

công cụ đánh giá cho từng lĩnh vực kiến thức với ELO được cung cấp trong ma trận dưới đây.

Ma trận mối quan hệ giữa ELOs và các công cụ									
STT	Khối kiến thức	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ELO)							
		ELO1	ELO 2	ELO 3	ELO 4	ELO 5	ELO 6	ELO 7	ELO 8
1	Chung	Phiếu đáp án	Phiếu đáp án	Phiếu đáp án	Phiếu đáp án	Phiếu đáp án	Phiếu đáp án	Phiếu đáp án	Phiếu đáp án
2	Cơ sở & chuyên ngành	Phiếu đáp án	Phiếu đáp án	Phiếu đáp án	Phiếu đáp án	Phiếu đáp án	Phiếu đáp án	Phiếu đáp án	Phiếu đáp án
3	Luận văn	Phiếu đánh giá							

- Phiếu đáp án (Marking scheme): giúp đánh giá sự nỗ lực trong học tập của học viên dựa trên các tiêu chí và thang điểm được xác định. Chương trình sử dụng thang điểm 0-10 phù hợp với tiêu chí chấm điểm/câu trả lời. Sử dụng thang điểm tối thiểu từ 0,25 đến 0,5 là để tránh sự khác biệt giữa các giảng viên. Do đó, công cụ đánh giá này mang lại kết quả giống nhau và nhất quán bất kể khi nào đánh giá hoặc ai chấm điểm.

- Phiếu đánh giá (Rubrics): sử dụng các số liệu phân tích để đánh giá kết quả hoạt động của học viên. Ưu điểm của công cụ đánh giá này là (1) cung cấp thông tin mạnh và điểm yếu của học viên; (2) tiêu chí có thể được tính theo trọng số để phản ánh tầm quan trọng tương đối của mỗi kết quả hoạt động. Tất cả các loại phiếu đánh giá được sử dụng trong CTĐT để đánh giá kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, công nghệ thông tin, thái độ chuẩn mực và trách nhiệm xã hội, Đặc biệt trong học phần khóa luận, bốn loại phiếu đánh giá được sử dụng để đánh giá học viên. Bao gồm đánh giá bản thân, nhóm đánh giá thành viên, đánh giá của giảng viên và đánh giá của doanh nghiệp.

Các phương pháp đánh giá được công bố cho học viên trong bài thuyết trình của giảng viên vào ngày học đầu tiên trên lớp. Do đó, học viên có thể biết các yêu cầu của tiêu chí hoạt động cho các đánh giá của học phần.

PHẦN IV: CUỘC SỐNG HỌC VIÊN

Hội thảo khoa học: Khoa QTKD tổ chức các hội thảo liên quan đến quản trị kinh doanh, phương pháp nghiên cứu khoa học, ... cùng mong muốn giúp học viên bổ sung thêm nhiều thông tin liên quan tình hình thực tế, đồng thời có được gợi ý hướng phát triển nghiên cứu của mình.

Nghiên cứu khoa học: để học viên nắm chắc kiến thức cơ bản và cập nhật những

kiến thức mới, Khoa QTKD đã học luôn khuyến khích học viên tham gia nghiên cứu khoa học giúp học viên phát triển và rèn luyện các kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng mềm, làm việc độc lập, làm việc nhóm, ...

Báo cáo chuyên đề: Khoa QTKD mời các chuyên gia, diễn giả, ... sẽ trình bày và thảo luận các vấn đề chuyên môn cho sinh viên.

Các hoạt động từ thiện: học viên Khoa QTKD không những học tập tích lũy kiến thức mà còn có ý thức cộng đồng, tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện tại các mái ấm, các cơ sở bảo trợ xã hội, ...

PHẦN V: SAU TỐT NGHIỆP

A. Sau tốt nghiệp

Hầu hết học viên hoàn thành chương trình đào tạo quản trị kinh doanh và tốt nghiệp có khả năng thăng tiến trong công việc, một số học viên tốt nghiệp có ý định tiếp tục học nghiên cứu sinh để có kiến thức chuyên môn cao hơn.

B. Triển vọng nghề nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo quản trị kinh doanh theo định hướng ứng dụng, người học có thể đảm nhiệm các vị trí công việc sau:

- Nhà quản lý cấp trung và cấp cao tại các doanh nghiệp, ngân hàng, tổ chức kinh tế trong và ngoài nước.
- Chủ doanh nghiệp, giám đốc tài chính, giám đốc điều hành tại các doanh nghiệp, ngân hàng, tổ chức kinh tế trong và ngoài nước.
- Chuyên gia tư vấn tài chính tại các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế.
- Là các chuyên gia kinh tế, hoạch định chính sách ở các Khoa nghiên cứu, các cơ quan quản lý nhà nước;
- Có thể tiếp tục nghiên cứu để giảng dạy chuyên sâu về lĩnh vực quản trị kinh doanh ở các trường đại học, cao đẳng chuyên nghiệp;
- Có khả năng tiếp tục học lên trình độ tiến sĩ sau khi học bổ sung các học phần phương pháp nghiên cứu.

C. Cơ hội việc làm

Khoa Quản trị kinh doanh luôn cố gắng kết nối thông tin về việc làm cho học viên khi đang học hoặc sau khi tốt nghiệp. Học viên hoàn toàn chủ động trong sự lựa chọn của mình; công việc có thể được tìm thấy theo những cách sau:

Website Khoa QTKD: fba.iuh.edu.vn

Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ Sinh viên: kndn.iuh.edu.vn

Liên hệ trực tiếp tại Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ Sinh viên - Tầng trệt, Tòa nhà A -

Cơ sở IUH.

Tham gia hội chợ việc làm được tổ chức hàng năm.

PHẦN VI: NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

A. Học phí:

Học phí đóng theo học kỳ (căn cứ vào số học phần đăng ký mỗi học kỳ). Học phí của học viên theo học chương trình thạc sĩ Quản trị kinh doanh tại IUH có thể thay đổi hàng năm. Chi tiết học phí năm học 2022-2023:

	Mức học phí/tháng	Mức học phí/tín chỉ	Mức học phí/năm (10 tháng)
2022 - 2023	3.800.000 đ	1.270.000 đ	38.000.000 đ

Chi tiết tham khảo <https://ipe.iuh.edu.vn/vi/thong-bao/thong-bao-tuyen-sinh-dao-tao-trinh-do-thac-si-nam-2023-dot-2/>

B. Học bổng

Các học viên của hệ đào tạo trình độ thạc sĩ tại trường Đại học Công Nghiệp Tp Hồ Chí Minh có kết quả học tập tốt ở bậc đại học được xét cấp học bổng khuyến khích tiếp tục học trình độ thạc sĩ nếu thỏa các điều kiện sau:

- Có kết quả học tập bậc đại học đạt loại giỏi, do cơ sở đào tạo công lập của Việt Nam cấp bằng đại học chính qui (điểm trung bình tích lũy từ 3,20 trở lên theo thang điểm 4 hoặc từ 8,50 trở lên theo thang điểm 10)
- Thời gian tốt nghiệp không quá 12 tháng tính từ ngày được cấp bằng đại học đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ.

Học viên thuộc diện xét cấp học bổng của học kỳ tiếp theo nếu thỏa các điều kiện sau:

- Đã được cấp học bổng khuyến khích tiếp tục học trình độ thạc sĩ của học kỳ đầu tiên sau khi trúng tuyển và nhập học;
- Đang trong thời gian học tập chính khóa của khóa học;
- Học kỳ xét cấp học bổng không phải là học kỳ cuối cùng của khóa học;
- Không có môn bị điểm F trong học kỳ;
- Có tổng số tín chỉ đã học trong học kỳ nhiều hơn 12 tín chỉ;
- Có điểm trung bình chung học kỳ đạt loại giỏi hoặc xuất sắc (từ 3,20 trở lên, theo thang điểm 4); Mức cấp học bổng bằng 100% học phí bình quân của 1 học kỳ.

Chi tiết tham khảo <http://www.hui.edu.vn/vi/sinh-vien-fi23/quyet-dinh-v-v-xet-cap-hoc-bong-khuyen-khich-tiep-tuc-hoc-trinh-do-thac-si-a1379.html>

C. Thông tin liên lạc

Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh – Khoa Quản trị kinh doanh

Địa chỉ: 12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh – Lầu 3–
nhà D

Hotline: 0913.995.859

Websites:

Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh

<http://iuh.edu.vn/>

Khoa Quản trị kinh doanh

<http://fba.iuh.edu.vn>

Trung tâm thư Khoa

<http://lib.iuh.edu.vn/contact/>

Phòng đào tạo

<http://pdt.iuh.edu.vn/en/>

Trung tâm tư vấn và hỗ trợ sinh viên

<http://htsv.iuh.edu.vn/>

Phòng quản lý ký túc xá

<http://ktx.iuh.edu.vn/>

Phòng tài chính – kế toán

<https://ptckt.iuh.edu.vn/>

D. Danh sách giảng viên giảng dạy cao học

Họ và tên	Email	Điện thoại
PGS.TS. Phạm Xuân Giang	phamxuanguiang@iuh.edu.vn	0918900152
TS. Nguyễn Thành Long	nguyenthanchlong@iuh.edu.vn	0913995859
TS. Nguyễn Ngọc Long	nguyenngoclong@iuh.edu.vn	0989966927
TS. Nguyễn Văn Thanh Trường	nguyenvanthanhtruong@iuh.edu.vn	0903600132
TS. Nguyễn Quốc Cường	nguyenquoccuong@iuh.edu.vn	0968681023
TS. Nguyễn Ngọc Hiền	nguyenngochien.qn@iuh.edu.vn	0905499556
TS. Đàm Trí Cường	damtricuong@iuh.edu.vn	0903321259
TS. Lê Thị Kim Hoa	lethikimhoa@iuh.edu.vn	0936669966
TS. Huỳnh Quang Minh	huynhquangminh@iuh.edu.vn	0983700417
TS. Bùi Huy Khôi	buihuykhoi@iuh.edu.vn	0985403261
TS. Bùi Văn Quang	buivanquang@iuh.edu.vn	0909308797
TS. Nguyễn Ngọc Thúc	nguyenngocthuc@iuh.edu.vn	0912044568
TS. Nguyễn Thị Vân	nguyenthivan@iuh.edu.vn	0913920488
TS. Thân Văn Hải	thanvanhai@iuh.edu.vn	0913909240
TS. Trần Văn Khoát	tranvankhoat@iuh.edu.vn	0913725829
TS. Nguyễn Quang Vinh	nguyenquangvinh@iuh.edu.vn	0939250184

Mọi thắc mắc xin liên hệ

**TS. Nguyễn Thành Long –Khoa Quản trị kinh doanh ĐT:
(+84)913.995.859**

Email: nguyenthانlong@iuh.edu.vn;

Địa chỉ: 12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH



TS. Nguyễn Thành Long